TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:528/2018/HS-ST
Ngày: 24-12-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đồng Văn Quân

2. Bà Phạm Thị Thu Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Oanh– Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 12 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 528/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 523/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:**Ninh Quảng D**, sinh ngày 10/6/1995, tại Bắc Giang; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm TĐ, xã XL, huyện YT, tỉnh BG.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Ninh Quảng Đ, sinh năm 1966; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; Gia đình bị cáo có 02 anh em bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Dương Thị Thúy Q, sinh năm 1997; Có 02 con chung, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017, tiền sự: không

Tiền án: 01-Tại bản án số 13/2018/HSST ngày 07/3/2018 Tòa án nhân dân huyện Phú Bình,tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội "Đánh bạc" chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/7/2018.

Nhân thân:01-Tại bản Kết luận điều tra số 04 ngày 17/12/2018 Công an huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đề nghị truy tố Ninh Quảng D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" hành vi xảy ra ngày 4/10/2018.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/10/2018 đến nay, Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại**: Chị Lý Thị Nh, sinh năm 1971 (có đơn xin xử vắng mặt)

Trú tại: xóm TT, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

*Người chứng kiến:

1) Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Trú tại: tổ A, phường CH, TPTN, tỉnh Thái Nguyên;

2) Ông Phạm Đình Hanh, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Trú tại: tổ A, phường CH, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7 năm 2017 Ninh Quang D bị tạm giam về tội Đánh bạc tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên nên quen biết với Lê Văn Th, sinh năm 1970, trú tại: xóm TT, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, quá trình ở cùng phòng giam Th đã cho D số điện thoại là 0981.551.223, mục đích để hai người liên lạc với nhau sau khi ra trại. Sau khi D chấp hành án xong về địa phương, đến khoảng cuối tháng 9/2018 D có gọi điện vào số điện thoại nêu trên để hỏi thăm sức khỏe của Th thì chị Lý Thị Nh, sinh năm1971, trú tại: Xóm TT, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên là vợ của anh Th nghe máy. Chị Nh nói với D là anh Th đang đi thi hành án tại Trại giam Phú Sơn 4 được hơn 01 tháng và để sim trên cho chị Nh sử dụng, D nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Lý Thị Nh để trả nợ và tiêu xài cá nhân. D đã dùng số thuê bao "0363.068.265" gọi điện đến số 0981.551.223 xưng tên là "Tùng", là cán bộ quản giáo của Trại giam Phú Sơn 4, hiện Tùng đang quản lý anh Th khi cải tạo, thông báo cho chị Nh nội dung không đúng sự thật là "Do sức khỏe của anh Th không được tốt, gia đình có muốn lo cho anh Th miễn lao động không?". Chị Nh trả lời "Nếu sức khỏe yếu thì gia đình sẽ lo, nếu lo thì mất bao nhiêu tiền?", D trả lời "Nếu lo có 2 mức, mức 1 là 7.000.000 đồng thì anh Th sẽ được làm việc pha trà, quét dọn, mức 2 là 10.000.000 đồng thì anh Th không phải làm gì cả, được miễn lao động", chị Nh trả lời "Để gia đình thảo luận tiếp". Đến ngày 14/10/2018 để củng cố lòng tin của chị Nh, D tiếp tục dùng số thuê bao "0328.444.538" gọi đến với chị Nh và nói "Tôi tên Trung là sếp của Tùng làm ở trại giam Phú Sơn 4, ngày hôm qua tôi được Tùng trao đổi lại thông tin gia đình chị muốn lo cho chồng chị là anh Th không phải đi làm trong quá trình cải tạo, có gì chị cứ trao đổi với Tùng". Sau đó, D lại dùng số thuê bao "0363.068.265" gọi cho chị Nh với tên là Tùng và hẹn chị Nh ngày 14/10/2018 có việc đi lên huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, gia đình thu xếp tiền gặp D nhưng chị Nh hẹn chiều ngày 15/10/2018 sẽ gặp D và đưa tiền tại địa bàn thành phố Thái Nguyên. Đến 12 giờ 30 phút ngày 15/10/2018, D dùng số thuê bao "0363.068.265" gọi điện cho chị Nh và hẹn gặp ở phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên để chuyển số tiền 10.000.000 đồng lo việc cho chồng chị Nh. Do nghi ngờ bị D lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên chị Nh đã đến Công an thành phố Thái Nguyên trình báo nội dung sự việc. Đến 15 giờ ngày 15/10/2018 D gặp chị Nh tại cửa hàng tạp hóa, giải khát Thắng Nga thuộc tổ 12, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên để nhận số tiền 10.000.000 đồng, loại tiền mệnh giá 500.000 đồng. Khi D cầm tiền và đếm nhận đủ số tiền 10.000.000 đồng thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát

hình sự Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành kiểm tra bắt quả tang D và thu giữ vật chứng.

Bản cáo trạng số 531/CT-VKSTPTN ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Ninh Quảng D về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Ninh Quảng D thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ninh Quảng D phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 18-24 tháng tù giam, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại Nokia, 02 sim điện thoại, tạm giữ 35.000đ thu của bị cáo để đảm bảo thi hành án. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của mình đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình và chăm sóc con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng**:** Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Lý Thị Nh tuy nhiên Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa đối với những người tham gia tố tụng, đồng thời chị Lý Thị Nh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai người

chứng kiến. Như vậy hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Ninh Quảng D do lười lao động cần có tiền tiêu sài cá nhân nên đã nhận mình là cán bộ quản giáo Trại giam Phú Sơn 4 liên hệ với chị Lý Thị Nh đưa ra thông tin gian dối anh Th (chồng chị Nh) sức khỏe yếu, nếu muốn không phải lao động thì đưa cho mình số tiền 10.000.000đ. Đến 15 giờ ngày 15/10/2018 chị Nh hẹn D tại khu vực tổ 12, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên để giao tiền, khi D vừa nhận tiền của chị Nh thì bị công an thành phố Thái Nguyên bắt quả tang.

Với mục đích chiếm đoạt tài sản, D đã đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt tài sản của chị Nh với số tiền 10.000.000đ như trên, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Nội dung điều luật quy định:

1) Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác mà có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng....thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo thấy: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần có mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Năm 2018 bị cáo bị xét xử về tội Đánh bạc đến nay chưa được xóa án tích do đó lần phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét nhân thân bị cáo đã bị đi cải tạo về hành vi Đánh bạc tuy nhiên bị cáo không lấy đó là bài học rèn luyện, tu dưỡng mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 10.000.000đ đã thu hồi trả lại cho bị hại, chị Nhị không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng....hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"* do đó bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa xác định bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp do đó Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]Vật chứng vụ án: Đối với chiếc điện thoại Nokia 105, màu đen thu của chị Nhị cơ quan điều tra đã trả cho chị Nhị quản lý sử dụng Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với điện thoại di động Nokia 1202 vỏ màu xanh xám

và sim thuê bao 0363.068.265 và 0328.444.538 thu giữ của Ninh Quảng D sử dụng để liên hệ với chị Nh để lừa đảo chiếm đoạt tài sản cần tịch thu sung quỹ nhà nước, đối với số tiền 35.000đ thu của bị cáo cần tạm giữ đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ninh Quảng D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

[2] Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm h,s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Ninh Quảng D 18 (Mười tám) tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Ninh Quảng D 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án

[3] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202 có vỏ màu xanh xám, có số Imel: 357979039173178 có lắp số thuê bao "0363.068.265", đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại trong bì niêm phong ký hiệu T1.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 35.000đ (Ba mươi năm nghìn đồng) thu của bị cáo.

(Hiện vật chứng và số tiền nêu trên đang lưu giữ tại kho và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận số 91 lập ngày 24/12/2018 và ủy nhiệm chi số 134 ngày 21/12/2018).

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ninh Quảng D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

[5] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Ninh Quảng D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại Lý Thị Nh vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bích Hiền

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu HS,VP.